

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2024/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu:

- Anh Lê Trường S năm 1984
- Chị Lê Thị H năm 1987

Đều nơi thường trú và nơi ở hiện tại; Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Trường S1 chị Lê Thị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con: Anh, chị có một con chung là cháu Lê Văn T T, sinh ngày 02/8/2012

Anh, chị thống nhất: Giao cháu Lê Văn T T cho chị H2 tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con

[3] Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận anh S chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/9/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trường S1 chị Lê Thị H1 thuận tình ly hôn.
- Về con: Anh S1 chị H có một con chung là cháu Lê Văn T T, sinh ngày 02/8/2012.

Anh, chị thỏa thuận: Giao cháu Lê Văn T T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận anh S nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh S đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số BLTU/23/0002028 ngày 28/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn (anh S đã nộp đủ tiền lệ phí).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đôn Khê, huyện Đông Sơn (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Văn Tuấn